SỞ GD VÀ ĐT TỈNH KON TUM **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2023-2024**

**PH.TRƯỜNG PTDTNT TỈNH Môn: Địa lí ; Lớp 11**

**TẠI HUYỆN IA H’DRAI** Thời gian: 45 phút (*Không kể thời gian phát đề*)

**MÃ ĐỀ 112**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1**.Dựa vào tiêu chí nào sau đây để phân chia thế giới thành các nhóm nước (phát triển và đang phát triển)?

**A.** Trình độ phát triển kinh tế - xã hôi. **B.** Đặc điểm tự nhiên, dân cư và xã hội.

**C.** Đặc điểm dân cư và trình độ phát triển kinh tế. **D.** Đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển kinh tế.

**Câu 2**.Các công ty đa quốc gia có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Số lượng có xu hướng ngày càng giảm. **B.** Nắm trong tay nguồn của cải vật chất rất lớn.

**C.** Chi phối hoạt động chính trị của nhiều nước. **D.** Phạm vi hoạt động chỉ trong một khu vực.

**Câu 3**. Mĩ Latinh bao gồm các bộ phận lãnh thổ

**A.** Trung Mĩ và Nam Mĩ. **B.** Trung Mĩ và quần đảo Caribê.

**C.** Quần đảo Caribê và Nam Mĩ. **D.** Trung Mĩ, Nam Mĩ và quần đảo Caribê.

**Câu 4.** Đồng bằng nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Mĩ La tinh?

**A**. Amadôn. **B**. Mixixipi. **C**. La Plata. **D**. Pampa.

**Câu 5.** Quốc gia có quy mô dân số đứng đầu Mỹ La tinh là

**A**. Bra-xin. **B**. Mê-hi-cô. **C**. Đô-mi-ni-ca. **D**. Nê-vít.

**Câu 6**. Thương mại thế giới phát triển được biểu hiện ở nội dung nào sau đây?

**A**. Tốc độ tăng nhanh và luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của nền minh tế.

**B**. Tự do hóa lãi suất ngân hàng và việc di chuyển của các nguồn vốn quốc tế.

**C**. Các tiêu chuẩn toàn cầu về quản lí môi trường, năng lượng được áp dụng rộng rãi.

**D**. Công ty đa quốc gia ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực quan trọng trong sản xuất và dich vụ.

**Câu 7**. Tổ chức thương mại Thế gới được viết tắt là

**A**. APEC. **B**. IMF. **C.** WTO. **D**. ASEAN.

**Câu 8**.Ngành công nghiệp chủ yếu của Mĩ La tinh là

**A.** cơ khí. **B.** xây dựng.

**C.** điện tử - tin học. **D.** khai khoáng.

**Câu 9**.Mỹ La tinh nằm giữa hai đại dương lớn nào sau đây?

**A**. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương. **B**. Bắc Băng Dương và Ấn Độ Dương.

**C**. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. **D**. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.

**Câu 10**. Nền kinh tế tri thức được dựa trên

**A.** tri thức và kinh nghiệm cổ truyền. **B.** kĩ thuật và kinh ngiệm cổ truyền.

**C.** công cụ và kinh nghiệm cổ truyền. **D.** tri thức, kĩ thuật và công nghệ cao.

**Câu 11**. Các nước phát triển thường có

**A**. đầu tư nước ngoài ít. **B**. tỉ lệ sinh cao.

**C**. chất lượng sống cao. **D**. cơ cấu dân số trẻ.

**Câu 12**. Trong các quốc gia sau đây, quốc gia nào là nước có trình độ kinh tế-xã hội phát triển?

**A**. A-rập Xê-út. **B**. U-ru-goay. **C**. Thái Lan**. D**. Nhật Bản.

**Câu 13**. Các nước phát triển có đặc điểm gì?

**A.** GDP bình quân đầu người cao, chỉ số HDI thấp. **B.** Đầu tư ra nước ngoài ít, chỉ số HDI cao.

**C.** GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI thấp. **D.** Đầu tư nước ngoài nhiều, chỉ số HDI cao.

**Câu 14.** Biểu hiện của thị trường tài chính quốc tế được mở rộng là

**A**. sự sáp nhập của các ngân hàng trên thế giới lại với nhau.

**B**. các ngân hàng lớn của các quốc gia kết nối cùng nhau.

**C**. hàng hóa và dịch vụ lưu thông giữa các nước thuận lợi hơn.

**D**. giao dịch bằng thẻ điện tử ngày càng trở lên thông dụng.

**Câu 15.** Trụ sở của Liên hợp quốc (UN) đặt ở

**A**. Niu Oóc, Hoa Kỳ. **B**. Xin-ga-po.

**C**. Oa-sinh-tơn, Hoa Kỳ. **C**. Giơ-ne-vơ, Thụy Sỹ.

**Câu 16**. Đặc điểm nổi bật của dân cư Mĩ Latinh hiện nay là

**A.** Tốc độ gia tăng dân số thấp. **B.** Phân bố dân cư đồng đều.

**C.** Tỷ lệ dân thành thị cao. **D.** Thành phần chủng tộc thuần nhất.

**Câu 17.** Để phân biệt các nước phát triển và đang phát triển theo trình độ phát triển kinh tế-xã hội **không** sử dụng chỉ tiêu nào sau đây?

**A**. Thu nhập bình quân GNI/người. **B**. Cơ cấu nền kinh tế.

**C**. Chỉ số phát triển con người. **D**. Quy mô và cơ cấu dân số.

**Câu 18.** Các nước tham gia vào quá trình toàn cầu hóa để

**A.** Bảo vệ độc lập chủ quyền, an ninh quốc gia.

**B.** Thu hút vốn đầu tư trực tiếp và chuyển giao công nghệ.

**C.** Đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững.

**D.** Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Câu 19.** Một trong những cơ sở quan trọng để hình thành các tổ chức liên kết kinh tế khu vực là

**A**. có sức ép cạnh tranh giữa các nước.

**B.** có chung mục tiêu và lợi ích phát triển.

**C.** các nước trong khu vực có những nét tương đồng về kinh tế.

**D.** các nước trong khu vực có những tương đồng về vị trí địa lí.

**Câu 20.** Quá trình toàn cầu hóa gây ra thách thức nào đối với các nước đang phát triển?

**A.** Hàng rào thuế quan bị bãi bỏ. **B.** Gây áp lực nặng nề đối với tự nhiên.

**C.** Đón đầu được công nghệ hiện đại. **D.** Tạo điều kiện chuyển giao khoa học công nghệ.

**Câu 21.** Lợi thế chủ yếu nhất để các nước Mỹ La Tinh có thể phát triển các cây công nghiệp có nguồn gốc nhiệt đới là

**A.** thị trường tiêu thụ rộng lớn. **B.** có nhiều loại đất khác nhau.

**C.** có nhiều cao nguyên bằng phẳng. **D.** có khí hậu nhiệt đới điển hình.

**Câu 22.** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây đã làm cho tốc độ phát triển kinh tế không đều, đầu tư nước ngoài giảm mạnh ở Mĩ La tinh?

**A.** Chính trị không ổn định. **B.** Cạn kiệt dần tài nguyên.

**C.** Thiếu lực lượng lao động. **D.** Thiên tai xảy ra nhiều.

**Câu 23.** Biểu hiện rõ rệt của việc cải thiện tình hình kinh tế ở nhiều nước Mĩ La tinh là

**A**. giảm nợ nước ngoài, đẩy mạnh nhập khẩu. **B**. xuất khẩu tăng nhanh, cơ bản khống chế được lạm phát.

**C.** công nghiệp phát triển, giảm nhanh xuất khẩu. **D**. tổng thu nhập quốc dân ổn định, trả được nợ nước ngoài.

**Câu 24.** Ở nhóm nước phát triển, người dân có tuổi thọ trung bình cao, nguyên nhân chủ yếu là do

**A.** môi trường sống thích hợp. **B.** chất lượng cuộc sống cao.

**C.** nguồn gốc gen di truyền. **D.** làm việc và nghỉ ngơi hợp lí.

**Câu 25.** Toàn cầu hóa và khu vực hóa là xu hướng tất yếu, dẫn đến

**A.** sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế. **B.** sự liên kết giữa các nước phát triển với nhau

**C.** các nước đang phát triển gặp nhiều khó khăn. **D.** ít phụ thuộc lẫn nhau hơn giữa các nền kinh tế.

**Câu 26.** Muốn có sức cạnh tranh kinh tế mạnh, các nước đang phát triển cần phải

**A**. bãi bỏ hàng rào thuế quan hoặc giảm xuống.  **B**. làm chủ được các ngành công nghệ mũi nhọn.

**C.** nhanh chóng đón đầu được công nghệ hiện đại. **D**. thực hiện chủ trương đa phương hóa quan hệ quốc.

**Câu 27.** Mặt trái nổi bật của toàn cầu hóa kinh tế là

**A**. làm gia tăng nhanh chóng khoảng cách giàu nghèo.

**B**. làm suy giảm quyền tự chủ về kinh tế của các quốc gia.

**C.** làm gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường trên thế giới.

**D**. tăng nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc ở nhiều quốc gia.

**Câu 28.** Hiện tượng đô thị hóa tự phát ở Mĩ la tinh gây ra hậu quả là

**A.** hiện đại hóa sản xuất. **B.** thất nghiệp, thiếu việc làm.

**C.** quá trình công nghiệp hóa. **D.** chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

**II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)**

**Câu 1** **(*2,0 điểm***). **Cho bảng số liệu sau**:

**CƠ CẤU GDP CỦA KHU VỰC MỸ LA-TINH NĂM 2020**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm 2020 | Nông ngiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản | Công nghiệp, xây dựng | Dịch vụ | Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm |
| Đơn vị (%) | 6,5 | 28,3 | 60,3 | 4,9 |

a) Vẽ biểu 01 đồ tròn thể hiện cơ cấu GDP của Mỹ la tinh năm 2020.

b) Nhận xét tỉ trọng GDP giữa các ngành của Mỹ la tinh năm 2020

**Câu 2 (*1,0 điểm*).**

Trình bày được cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển.

------------------------------------------------Hết--------------------------------------------------------